

bài tập 3 lên bảng.

Số bị trừ	752		621
Số trừ	426	246	
Hiệu		125	231

Giáo viên chỉ vào ô trống mỗi cột hỏi:
Muốn tìm số bị trừ ta làm thế nào?
Muốn tìm số trừ ra làm thế nào?

Bài 4 : Giải bài toán theo tóm tắt sau:

Ngày thứ nhất bán: 415 kg gạo
Ngày thứ hai bán: 325 kg gạo
Cả hai ngày bán: kg gạo ?

- Mời 1 Học sinh nêu đề bài toán

Giáo viên nhận xét, ghi điểm

III. Củng cố, dặn dò

Nêu câu hỏi củng cố bài

Dặn dò, nhận xét tiết học

IV. BỔ sung :

.....
.....
.....

1 Học sinh lên bảng điền, cả lớp điền vào sách.

Lớp nhận xét, sửa bài.

$$SBT = H + ST$$

$$ST = SBT - H$$

- 1 Học sinh nêu yêu cầu của đề

- 1 Học sinh nêu đề bài toán.

- 1 Học sinh lên bảng giải . cả lớp làm vào vở.

Bài giải:

Cả 2 ngày bán đ- ọc:

$$415+325=740 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 740 kg

BUỔI CHIỀU : Sinh hoạt lớp

A. Mục tiêu:

- Giúp HS thấy được những ưu, khuyết điểm trong tuần qua, từ đó có hướng khắc phục.

- Giáo dục HS tinh thần phê bình và tự phê bình.

B. Lên lớp:

1. Lớp sinh hoạt văn nghệ

2. Đánh giá các hoạt động trong tuần :

* Lớp trưởng nhận xét tình hình của lớp và điều khiển cả lớp phê bình và tự phê bình.

* GV đánh giá chung:

a. Ưu điểm:

- Đã ổn định được nề nếp lớp, mua sắm đủ đồ dùng học tập.
- Có ý thức tự giác làm vệ sinh lớp học.
- Học tập khá nghiêm túc, một số em phát biểu xây dựng bài sôi nổi như Trâm, uyên, Quyên

b. Khuyết điểm:

- Một số bạn còn nói chuyện trong giờ học chưa chú ý nghe cô giáo giảng bài: Hưng, Trung, Phong...
- 1 số em còn thiếu đồ dùng học tập .

3. Bình bầu tổ, cá nhân xuất sắc:

- Tổ : tổ 2
- Cá nhân: Quyên, Trâm

4. Kế hoạch tuần tới:

- Tiếp tục mua sắm sách vở cho đầy đủ, bao bọc dán nhãn.
- Duy trì các nề nếp đã có.
- duy trì công tác truy bài đầu giờ, tổ trực nhật làm vệ sinh trước giờ lên lớp

LUYÃN TÆI & CÁU

TÆI NGÆI VÃÖ THIÃÚU NHI- ĂN TÁÛP KIÃØU CÁU: AI LAÌ GÇ ?

I. MUÛC TIÃÛU:

Kiến thức:

- Tìm đ- ọc một vài từ ngữ về trẻ em theo yêu cầu của BT1
- Tìm đ- ọc các bộ phận câu trả lời câu hỏi : **Ai(cái gì, con gì) ?** là gì?(BT2).
- Đặt đ- ọc câu hỏi cho các bộ phận câu in đậm (BT3)

Kĩ năng:

Mải räüng väún tæi vãö treí em: Tçm äæãüc caïc tæi chè treí em chè tênh nãüt cuía treí em, chè sæu chàm soïc cuía ngæãìi laìn ääúi vãii treí em.

Nhận biết nhanh kiãøu cáu: **Ai (caii gç, con gç) - laì gç ?**

Thái độ: mở rộng vốn từ về trẻ em cho hs ,giúp hs có vốn từ phong phú

II/ ÄÄÖ DUÌNG DAÛY - HOÛC

Viãút sàôn caïc cáu vàn trong bài táúp 2, 3.

III/ CAÌC HOAÛT ÄÄÜNG DAÛY - HOÛC CHUÍ YÃÛU

HĐ của GV	HĐ của HS
<p>A.KTBC :</p> <ul style="list-style-type: none"> - gọi hs trả lời miệng bài tập 1, 2 của tiết trước <p>Nhận xét, ghi điểm</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1-Giãii thiãúu bài</p>	<p>- 2 hs trả lời</p>

- Giáo viên nêu mục tiêu giải học

2. Hướng dẫn làm bài tập

Bài 1 :

- Tổ chức trò chơi *Thi tìm tài nhanh*:

- Giáo viên yêu cầu Học sinh ôn tập yêu cầu của bài tập, ôn tập bài mẫu

- Chia lớp thành 3 nhóm chơi. Chia bảng lớp thành 3 phần theo 3 nội dung a, b, c của bài tập.

- Giáo viên vai Học sinh kiểm tra tài của từng nhóm: (VD : nhi ảnh); sau mỗi tài, cái lớp nhận xét đúng/sai; ảnh hưởng của tài của mỗi ảnh.

Tuyên dương ảnh thành công
gọi 2 hs đọc lại các từ đúng trên bảng

Bài 2 :Tìm các bộ phận của câu:

HD câu a.

Thiếu nhi là măng non của đất nước.

Trong câu trên bộ phận nào trả lời cho câu hỏi ai, cái gì? Con gì?

bộ phận nào trả lời cho câu hỏi là gì ?

Yêu cầu hs làm các câu còn lại

Nhận xét, ghi điểm

Bài 3: Àút câu hỏi cho các bộ phận của in ảnh: (GV gọi HS ôn ảnh bài)

- Muốn àút câu hỏi ảnh ta phải chú ý ảnh gì?

- Yêu cầu Học sinh làm bài.

- Chia bài, nhận xét

-Lắng nghe, xác định nhiệm vụ

- nêu yêu cầu

- Nghe giáo viên phân bố nhiệm vụ chơi, sau mỗi lần chơi trò chơi.

-2 hs đọc

1 hs nêu yêu cầu của bài tập 2.

- bộ phận thiếu nhi

- bộ phận là măng non của đất nước

2 hs làm

-

- Học sinh ôn ảnh bài

- Muốn àút câu hỏi ảnh, trước hết ta phải xác định xem bộ phận ảnh in ảnh trả lời câu hỏi Ai (cái gì, con gì)?, hay câu hỏi Là gì? Sau mỗi lần àút câu hỏi cho từng ảnh.

- 3 Học sinh lần lượt làm bài, mỗi Học sinh àút câu hỏi cho 1 bộ phận in ảnh trong câu và, Học sinh ảnh lần lượt làm bài vào vở BT.

+ **Cái gì** là hình ảnh thân thuộc của làng quê Việt Nam ?

+ **Ai** là những chú nhún ảnh lại của Tổ quốc ?

+ Ảnh Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh là gì ?

IV. CUÍNG CÄÜ, DÄÜN DOI:

Nêu các từ ngữ chỉ thiếu nhi ?

V. BỔ sung :

.....
.....
.....

1 hs nêu

TO, N: ÔN TẬP CÁC BẢNG NHÂN

I MÔ C TI^a U

Kiến thức: Giúp Học sinh củng cố lại , thuộc các bảng nhân 2,3,4,5.

Kĩ năng: Biết nhân nhẩm với các số tròn trăm và tính giá trị biểu thức. Vận dụng đ-ợc vào việc tính chu vi hình tam giác và giải toán có lời văn (có một phép nhân).

Thái độ: Tự giác, chủ động trong luyện tập làm toán.

II. C, C HO¹ T @É NG D¹ Y HÄ C CHñ YÖU.

Hoạt động của Giáo viên	Hoạt động của Học sinh
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ.</u> gọi 2 hs đọc bảng nhân 4, 5 Nhận xét, ghi điểm</p> <p>B. Bài mới</p> <p>1. GTB Nêu yêu cầu của tiết học</p> <p>2. HD làm bài tập</p> <p>Bài 1: Dựa vào dấu để tính nhẩm</p> <p>- Cho Học sinh nhận xét kết quả phép tính 3x4 ở cột 1 và 4x3 ở cột 3 vừa tính. - Yêu cầu rút ra kết luận * khi đổi chỗ các thừa số trong một tích thì thích đó không thay đổi</p> <p>Bài 2: Đọc yêu cầu đề Giáo viên yêu cầu Học sinh tính theo mẫu, l- u ý cách tính 2 b- ớc nh- mẫu HD mẫu : $4 \times 3 + 10 = 12 + 10$ $= 22$</p>	<p>2 hs đọc</p> <p>1 Học sinh đọc: Tính nhẩm - Dựa vào bảng nhân đã học - Học sinh tự nhẩm và ghi nhanh kết quả phép tính - Nhiều em trả lời nhanh</p> <p>Có thừa số giống nhau , tích bằng nhau , nhưng thứ tự các thừa số thay đổi</p> <p>- 1 Học sinh đọc yêu cầu bài - 1 Học sinh lên bảng tính, cả lớp làm vào vở.</p> <p>a) $5 \times 5 + 18 = 25 + 18$ $= 43$</p>

Bài 3: Yêu cầu đọc đề

Phân tích đề:
 Bài toán cho ta biết cái gì?
 Bài toán hỏi gì?

Giáo viên nhận xét, ghi điểm

III. Củng cố, dẫn dò
 gọi hs đọc bảng nhân , 2, 3
 Dẫn dò, nhận xét tiết học

IV. Bổ sung :

.....

c) $2 \times 2 \times 9 = 4 \times 9$
 $= 36$

KG làm thêm câu b

- 1 Học sinh đọc đề
 - 1 Học sinh lên bảng tóm tắt và trình bày bài giải.

Tóm tắt:
 1 bàn: 4 cái ghế.
 8 bàn: cái ghế ?

Bài giải
 Trong bàn ăn có số ghế là
 $4 \times 8 = 32$ (cái ghế)
Đáp Số: 32 cái ghế

Lớp nhận xét, bình luận bài giải của bạn,
 Sửa bài.

2 hs đọc

TỰ NHIÊN & XÃ HỘI
PHÒNG BỆNH ĐƯỜNG HÔ HẤP

I. MỤC TIÊU :

Kiến thức: Giúp HS

- Kể được tên 1 số bệnh đường hô hấp thường gặp ở cơ quan hô hấp như viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản, viêm phổi.

Kỹ năng:

- Biết cách giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi, miệng.

Thái độ: Có ý thức phòng bệnh đường hô hấp

KNS : tìm kiếm và xử lí thông tin, giao tiếp, lắng nghe tích cực

II. ĐỒ DÙNG :

Các hình trong SGK /10,11

III. HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC :

HD của GV	HD của HS
A.KTBC : kiểm tra bài nên thoe như thế nào ? B.Bài mới 1.GTB 2. các hoạt động dạy học Khởi động: Yêu cầu cả lớp hát bài hát: Dậy đi thôi, nào dậy bạn ơi.	Hát vừa làm động tác minh họa câu hát.

Hỏi:

- Tập thở vào buổi sáng có lợi gì ?
- Hằng ngày chúng ta cần làm gì để giữ sạch mũi, họng?
- Nên làm và không nên làm những việc gì để bảo vệ và giữ gìn cơ quan hô hấp?

Hoạt động 1: Động não

Đưa tranh vẽ sơ đồ minh họa: Yêu cầu HS chỉ và gọi tên các bộ phận của cơ quan hô hấp.

Bây giờ mỗi em hãy nhớ và kể tên một bệnh đường hô hấp mà em biết ?

GV giúp HS hiểu: **Tất cả các bộ phận của cơ quan hô hấp đều có thể bị bệnh. Những bệnh đường hô hấp thường gặp là: bệnh viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản và viêm phổi.**

Hoạt động 2 : Tìm hiểu nguyên nhân chính và cách để phòng các bệnh đường hô hấp thường gặp.

a/ Làm việc theo cặp

- Giáo viên hướng dẫn học sinh hỏi và trả lời nhau
- Các em cần biết được nguyên nhân mắc các bệnh về đường hô hấp là do không giữ ấm cơ thể, uống nước quá lạnh,...

b/ Làm việc cả lớp

- Chúng ta cần làm gì để phòng bệnh viêm đường hô hấp

- Giáo viên yêu cầu học sinh liên hệ

- **Giáo viên kết luận** : Những bệnh đường hô hấp thường gặp là: bệnh viêm mũi, viêm họng, viêm phế quản và viêm phổi. Nguyên nhân là do bị nhiễm lạnh, nhiễm trùng hoặc bị biến chứng của các bệnh truyền nhiễm (cúm, sởi,...). Cách để phòng: Giữ ấm cơ thể, giữ vệ sinh mũi, họng; giữ nơi ở đủ ấm, thoáng khí, ăn đủ chất, luyện tập thể dục thường xuyên.

Hoạt động 3: Chơi trò chơi bác sĩ

a/ Giáo viên hướng dẫn cách chơi

b/ Tổ chức Học sinh chơi cùng cố

3 HS lần lượt trả lời

HS kể: ho, sốt, đau họng,...

- Học sinh quan sát và trao đổi với nhau các hình 1,2,3,4,5,6/10,11

1 số cặp trình bày

- Nhận xét

- Thảo luận :

+ Để phòng bệnh viêm họng, viêm phế quản và viêm phổi chúng ta cần mặc đủ ấm, không để lạnh cổ, ngực, hai bàn chân, ăn đủ chất và không uống đồ quá lạnh

- Học sinh tự liên hệ đã có ý thức phòng bệnh đường hô hấp chưa?

- đóng vai : 1 học sinh đóng vai bệnh nhân - - 1 học sinh đóng vai bác sĩ

- Học sinh tham gia trò chơi

- Bổ sung- góp ý